

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết về quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết về quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau

1. Nội dung của dự thảo nghị quyết

Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết như sau:

(1) Mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp

⁽¹⁾ quy định: “Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương quy định các mức chi cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương...”.

cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

(2) Các nội dung khác có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở không quy định tại Nghị quyết.

(Chi tiết tại Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương hiện nay.

2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo nghị quyết đã gửi lấy ý kiến tham gia các sở, ngành, đơn vị liên quan; đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn⁽²⁾. Các ý kiến tham gia đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Không còn ý kiến khác nhau.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của địa phương. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải

² Báo cáo thẩm định số 472/BC-HĐTVTĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng tư vấn thẩm định.

trình và làm rõ một số nội dung sau:

- Một số mức chi tại dự thảo Nghị quyết có sự chênh lệch (*cao hơn hoặc thấp hơn*⁽³⁾) so với mức chi tại Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 32/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đối với các mức chi này đã phù hợp chưa, đề nghị báo cáo làm rõ và xem xét rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.

- Theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC và thuyết minh của Ủy ban nhân dân tỉnh, việc triển khai thực hiện Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán (*chi thường xuyên*) hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định. Tuy nhiên, Ban nhận thấy một số mức chi cụ thể (*có mức kinh phí hỗ trợ cao*) được quy định áp dụng chung cho các cấp khi triển khai thực hiện, không phân định rõ từng cấp ngân sách (*cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*); việc này dự kiến ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của đơn vị, nhất là các đơn vị cấp huyện, xã. Đề nghị báo cáo thêm.

- Các mức chi tại Khoản 3 Điều 2; gạch ngang (-) điểm c khoản 13 dự thảo Nghị quyết dẫn chiếu thực hiện theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁴⁾ là chưa phù hợp, đề nghị dẫn chiếu các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Trung ương để đảm bảo quy định.

- Tại điểm b mục 11⁽⁵⁾, đề nghị xem xét bỏ nội dung “Danh sách chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn được chi trả thù lao huy động do người có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn

³ (1) **Một số mức chi DTNQ cao hơn so với Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND**

- Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù:
- + Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 1.200.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành (*Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh: 800.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành*)
- + Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 400.000 đồng/tình huống đã hoàn thành (*Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh: 240.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành*)
- + Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 1.900.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành (*Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh: 1.200.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành*)
- d) Tiêu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia): 6.000.000 đồng/tiêu phẩm đã hoàn thành (*Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh: 4.000.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành*)

(2) **Một số mức chi thấp hơn so với Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND:**

- Tổ chức họp, tọa đàm góp ý: Chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi (*Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014: Chủ trì: 160.000 đồng/người/buổi*)
- Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: Báo cáo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Mức tối đa 3.600.000 đồng/báo cáo (*Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh: 4.000.000 đồng/báo cáo*)

⁴ **Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND** ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum; **Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND** ngày 12 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁵ Chi thù lao.

của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật quyết định”. Vì Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ quy định mức chi thù lao, không quy định về danh sách được chi trả.

- Tại điểm b mục 17⁽⁶⁾, đề nghị biên tập cụ thể nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC để đảm bảo chặt chẽ trong quá trình thực hiện.

- Đề nghị xem xét bổ sung điều khoản quy định “nguồn kinh phí thực hiện”.

- Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 2, bởi lẽ toàn bộ nội dung chi và mức chi tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC đã được quy định cụ thể tại khoản 1 điều 2 Dự thảo nghị quyết.

- Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong Nghị quyết, đề nghị biên tập các nội dung dẫn chiếu như sau: “Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019; Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.”

- Rà soát dẫn chiếu các nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở phù hợp với nội dung chi và mức chi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

- Rà soát, biên tập và hoàn thiện các điều khoản, bố cục trình bày dự thảo nghị quyết theo các biểu mẫu kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 6 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Hồ Văn Đà

⁶ Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở.